

Bản án số: 109/2020/HS-ST
Ngày 12-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Xệt;

2. Bà Trần Thị Mộng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Tấn C, sinh năm 1999 tại An Giang; thường trú: Ấp Th, xã M, huyện Ph, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Danh H, sinh năm 1972 và bà Huỳnh Thị Trúc L, sinh năm 1978; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bắt tạm giam từ ngày 21/01/2020 cho đến nay; có mặt

2. Huỳnh Minh Ngh, sinh năm 2001 tại Hậu Giang; thường trú: Ấp 1, xã Th, huyện H, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1983 và bà Trương Thị Thanh L (không rõ năm sinh); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bắt tạm giam từ ngày 21/01/2020 cho đến nay; có mặt

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1998 tại Cần Thơ; thường trú: Ấp Th, xã B, huyện L, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Á, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1963; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Ngày 01/3/2019 bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ban hành Quyết định khởi tố bị can số 134/QĐ về tội “cố ý gây thương tích” và hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương từ ngày 20/1/2020 cho đến nay; có mặt

4. Trần Văn H, sinh năm 2001 tại Gia Lai; thường trú: Thôn Ph, xã L, huyện P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1972 và bà Trần Thị V, sinh năm 1974; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bắt tạm giam từ ngày 21/01/2020 cho đến nay; có mặt

Bị hại:

- Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố 1, phường H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Ông Trần Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện Th, tỉnh Sóc Trăng, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Cẩm H2, sinh năm 1997; địa chỉ: xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau, vắng mặt.

- Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1997; địa chỉ: khu phố Th, phường H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Ông Trần Minh Ph1, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Nguyễn Nguyễn Minh T, sinh năm 1999; địa chỉ: khu phố A, phường Ch, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Ông Thạch Th, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp Th, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Duy Ph2, sinh ngày 24/5/2004; địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

Người giám hộ cho anh Phương: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang (mẹ ruột), vắng mặt.

- Ông Lê Hồng Ph; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- Ông Lê Q, địa chỉ: xã V, huyện Tr, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Tấn C, Huỳnh Minh Ngh, Nguyễn Văn T, Trần Văn H và Nguyễn Duy Ph1 (sinh ngày 24/5/2004; thường trú: Ấp Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang) có mối quan hệ là bạn với nhau và không có công việc làm, tất cả cùng thuê phòng số 16 nhà nghỉ Thảo Nguyên thuộc phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để ở. Do không có tiền tiêu xài nên C, Ngh, T, H và Ph1 nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của người khác mang bán lấy tiền tiêu xài, C, Ngh, T, H và Phương cùng thỏa thuận với nhau khi nào chiếm đoạt được xe mô tô sẽ đem bán lấy tiền để trả tiền nhà nghỉ và mua ma túy sử dụng. C, Ngh, T, H và Ph1 đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là xe mô tô, cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất: Ngày 01/11/2019, do hết tiền tiêu xài nên C rủ H là đi tìm xe mô tô không người trông coi để chiếm đoạt, H đồng ý, thực hiện ý định, C điều khiển xe mô tô hiệu Dream (không rõ biển số, số khung, số máy) đi từ nhà nghỉ Thảo Nguyên đến địa bàn thuộc phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên. Khi đi qua tiệm vàng Việt Hoa, khu phố 8, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên thì C và H phát hiện phía trước tiệm vàng Việt Hoa có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen vàng, biển số 61U2-1031 của ông Nguyễn Văn Hai là nhân viên bảo vệ của tiệm vàng Việt Hoa. Lúc này, C điều khiển xe lại phía trước tiệm vàng rồi đi vào vị trí xe 61U2-1031, còn H đứng cạnh giới, xe 61U2-1031 để sẵn chìa khóa trong ổ khóa xe nên C khởi động nổ máy xe rồi điều khiển xe tẩu thoát, H điều khiển xe hiệu Dream đi theo phía sau. Sau khi chiếm đoạt được xe 61U2-1031, C đưa cho một người đàn ông tên L (không rõ nhân thân) bán giùm.

Sau khi phát hiện xe bị mất, ngày 19/11/2019, ông H1 đến Công an phường Uyên Hưng trình báo sự việc. Công an phường Uyên Hưng lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Tân Uyên theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 39/KLTS - TTTHS ngày 21/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Tân Uyên, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen vàng, biển số 61U2-1031, đã qua sử dụng có trị giá 11.550.000 đồng.

Xe mô tô biển số 61U2-1031 do ông Nguyễn Thanh H (là em ruột của ông H1) đứng tên chủ sở hữu. Ông Hồng đem đi cầm tại tiệm cầm, sau đó ông Hồng chết, ông Hai đến tiệm cầm đồ chuộc xe và sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thị xã Tân Uyên ban hành thông báo truy tìm vật chứng xe Honda Air Blade màu đen vàng, biển số 61U2-1031, số máy: 5447448, số khung: Y838069 nhưng không có kết quả. Ông Nguyễn Văn H1 yêu cầu C, H, Ngh, T và Ph1 bồi thường số tiền 11.550.000 đồng nhưng C, H, Nghĩa, Tài và Phương chưa bồi thường.

2. Vụ thứ hai: Khoảng tháng 12/2019, C rủ Tài đi tìm xe mô tô không người trông coi để chiếm đoạt, T đồng ý. Lúc này, C điều khiển xe mô tô của Ph1 (không rõ biển số) đi từ nhà nghỉ Thảo Nguyên đến địa bàn thuộc phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Khi đi qua khu nhà trọ nhà trọ Huỳnh Mai thuộc khu phố Bà Tri, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên thì C và Tài nhìn thấy phía trước nhà trọ có 01 xe mô tô nhãn hiệu ZINDA, biển số 36N7 – 6481 của ông Trần Đ. Lúc này, C dừng xe lại phía trước nhà trọ Huỳnh Mai rồi đi vào vị trí xe 36N7 – 6481, dùng đoạn chữ T mở ổ khóa xe, sau đó khởi động nổ máy xe tẩu thoát. Xe này, C bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân) với số tiền là 1.000.000 đồng, số tiền này C trả tiền nhà nghỉ và mua ma túy về cho Ph1, Ngh, T và H sử dụng.

Sau khi phát hiện xe bị mất, ngày 20/01/2020 ông Đào đến Công an phường Tân Hiệp trình báo sự việc. Công an phường Tân Hiệp lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Tân Uyên theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số 76/KLTS - TTTHS ngày 27/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Tân Uyên kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu ZINDA, biển số 36N7 – 6481 tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 2.450.000 đồng.

Xe mô tô biển số 36N7 – 6481 do ông Lê Hồng Ph đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông Đ mua xe này của một người đàn ông (không rõ nhân thân) với số tiền là 4.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ban hành thông báo truy tìm vật chứng xe mô tô nhãn hiệu ZINDA, biển số 36N7 – 6481, số khung: M6H155000 nhưng không có kết quả. Ông Đ yêu cầu C, H, Nghĩa, Tài và Phương bồi thường số tiền 2.450.000 đồng nhưng C, H, Ngh, T và Ph1 chưa bồi thường.

3. Vụ thứ ba: Ngày 20/12/2019, C rủ Ngh đi tìm xe mô tô không người trông coi để chiếm đoạt, Ngh đồng ý. Lúc này, Nghĩa điều khiển xe mô tô (không rõ biển số, số khung số máy) màu đen đi từ nhà nghỉ Thảo Nguyên đến địa bàn thuộc phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Khi đi qua khu nhà trọ Bồ Văn Tân thuộc khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, Bình Dương thì Nghĩa và C nhìn thấy phía trước nhà trọ có 01 xe mô tô, biển số 83PT-180.95 của bà Nguyễn Thị Cẩm H2. Lúc này, Nghĩa điều khiển xe dừng xe lại phía trước nhà trọ, C đi vào vị trí xe 83PT-180.95, rồi dùng đoạn chữ T mở ổ khóa xe, khởi động nổ máy xe tẩu thoát.

Sau khi phát hiện xe bị mất, ngày 20/02/2020 bà H2 đến Công an phường Tân Hiệp trình báo sự việc. Công an phường Tân Hiệp lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Tân Uyên theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số 135/KLTS - TTHS ngày 03/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Tân Uyên kết luận: Xe mô tô, biển số 83PT-180.95 tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 1.220.000 đồng.

Xe mô tô biển số 83PT-180.95 do ông Thạch Thơi đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bà H2 mua xe này của một người đàn ông (không rõ nhân thân) với số tiền là 1.800.000 đồng. Bà Hiền yêu cầu C, H, Ngh, T và Ph1 bồi thường số tiền 1.220.000 đồng nhưng C, H, Ngh, T và Ph2 chưa bồi thường.

4. Vụ thứ tư: Ngày 14/01/2020, do không có tiền để sử dụng ma túy nên C rủ Ngh đi tìm xe mô tô không người trông coi để chiếm đoạt, Ngh đồng ý. Lúc này, Ngh điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 83PT – 180.95 đi từ nhà nghỉ Thảo Nguyên đến địa bàn thuộc phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên. Khi đi qua khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên thì C và Ngh phát hiện phía trước nhà của ông Huỳnh Văn Đ có 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ, biển số 61C1-570.45 của ông Đ. Lúc này, Ngh điều khiển xe dừng xe lại phía trước nhà ông Đức, C đi vào vị trí xe 61C1-570.45 rồi dùng đoạn chữ T mở ổ khóa xe, sau đó khởi động nổ máy xe tẩu thoát. Xe này, C bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân) với số tiền là 2.500.000 đồng, C đưa cho Ngh số tiền là 500.000 đồng, số tiền 2.000.000 đồng C trả tiền nhà nghỉ và mua ma túy về cho Ph1, Ngh, T và H sử dụng.

Sau khi phát hiện xe bị mất, cùng ngày 14/01/2020 ông Đức đến Công an phường Thái Hòa trình báo sự việc. Công an phường Thái Hòa lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Tân Uyên theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số 40/KLTS - TTHS ngày 21/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Tân Uyên xác định: Mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ, biển số 61C1-570.45, đã qua sử dụng có trị giá 12.800.000 đồng.

Xe mô tô biển số 61C1-570.45 do ông Nguyễn Nguyễn Minh T (là anh họ của ông Đ) đứng tên chủ sở hữu. Do không có xe đi lại nên đã mượn của ông T để làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ban hành thông báo truy tìm vật chứng xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ, biển số 61C1-570.45, số khung C5H0FY162658, số máy 5C6H162662 nhưng không có kết quả. Ông Huỳnh Văn Đ yêu cầu C, H, Ngh, T và Ph bồi thường số tiền 12.800.000 đồng nhưng C, H, Ngh, T và Ph1 chưa bồi thường.

5. Vụ thứ năm: Ngày 15/01/2020, do hết tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên Nghĩa và Khương cùng rủ nhau đi tìm xe mô tô không người trông coi để chiếm đoạt. Lúc này, Ngh và Ph1 đi bộ từ nhà nghỉ Thảo Nguyên về hướng khu vực cầu Khánh Vân, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên. Khi đi qua nhà trọ Nguyễn Văn Châu thuộc khu phố Khánh Vân, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên thì Ngh và Ph1 nhìn thấy phía trước nhà trọ Nguyễn Văn Châu có 01 xe mô tô, không biển số, nhãn hiệu Dream, không rõ số khung, số máy của ông Trần Minh Ph2. Lúc này, Phương đi vào vị trí xe mô tô trên, dùng đoạn chữ T mở ổ khóa xe, sau đó khởi động nổ máy xe tẩu thoát.

Sau khi phát hiện xe bị mất, ngày 16/01/2020 ông Ph2 đến Công an phường Khánh Bình trình báo sự việc. Công an phường Khánh Bình lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Tân Uyên theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số 77/KLTS - TTSH ngày 27/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Tân Uyên xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Dream, không rõ số khung, số máy tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 1.100.000 đồng.

Xe này ông Ph2 mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân) với số tiền là 1.200.000 đồng. Ông Ph2 yêu cầu C, H, Ngh, Tài và Ph1 bồi thường số tiền 1.100.000 đồng nhưng C, H, Ngh, Tài và Ph1 chưa bồi thường.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Tân Uyên tạm giữ: 01 ống điều hình chữ L; 01 thanh sắt dẹp dài khoảng 07 cm; 01 cây kim cắt có chữ Goodman; 01 xe mô tô không biển số, số máy: 6K-201594, số khung: 7H-001604; 01 xe mô tô biển số 83PT – 180.95, số máy: VZS139FMB304860, số khung: RR6DCB24MET304860.

Quá trình điều tra xác định: C và Ngh, đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Jubiter (không rõ biển số, số khung, số máy); C và Ph1 đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream (không rõ biển số, số khung, số máy) tại phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã thông báo vụ việc đến công an phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để tiến hành xác minh. Công an phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương không nhận được đơn trình báo, của bị hại nên chưa xác định được bị hại và tài sản bị mất. Do đó, chưa đủ căn cứ để xác định C, Ngh và Ph1 có hành vi chiếm đoạt xe mô tô tại phường Phú Tân.

Đối với xe mô tô không biển số, số máy: 6K-201594, số khung: 7H-001604. Qua tra cứu tại Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Bình Dương xác định nhãn hiệu là hiệu Keeway, biển số 75L1 – 0996, số máy: 6K-201594, số khung: 7H-001604, người đứng tên chủ sở hữu xe tên Lê Q. Hiện tại Lê Q không có

mặt tại địa phương. Qua tra cứu tại Phòng PC01 Công an tỉnh Bình Dương không có thông tin trong dữ liệu xe máy vật chứng.

Đối với xe mô tô không biển số, số máy: VZS139FMB304860, số khung: RR6DCB24MET304860. Qua tra cứu tại Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Bình Dương xác định nhãn hiệu là Halim, biển số 83PT - 180.95, số máy: VZS139FMB304860, số khung: RR6DCB24MET304860 do ông Thạch Th đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Hiện tại Thạch Th không có mặt tại địa phương. Qua tra cứu tại Phòng PC01 Công an tỉnh Bình Dương không có thông tin trong dữ liệu xe máy vật chứng.

Cáo trạng số 103/CT-VKSTU ngày 07/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo Huỳnh Tấn C, Huỳnh Minh Ngh, Nguyễn Văn T và Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Huỳnh Tấn C mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Bị cáo Huỳnh Minh Ngh mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù.

+ Bị cáo Trần Văn H mức hình phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 ống điều hình chữ L, 01 thanh sắt dẹp dài khoảng 07 cm, 01 cây kim cắt có chữ Goodman;

+ Trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm H2 01 xe mô tô biển số 83PT – 180.95, số máy: VZS139FMB304860, số khung: RR6DCB24MET304860;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô không biển số, số máy: 6K-201594, số khung: 7H-001604.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn H1 yêu cầu bồi thường số tiền 11.550.000 đồng; ông Trần Đ yêu cầu bồi thường số tiền 2.450.000 đồng; bà Nguyễn Thị Cẩm Hiên yêu cầu bồi thường số tiền 1.220.000 đồng; ông Huỳnh Văn Đ yêu cầu bồi thường số tiền 12.800.000 đồng và ông Trần Minh Ph2 yêu cầu bồi thường số tiền 1.100.000 đồng. Các bị cáo C, H, Ngh và T đồng ý bồi

thường theo như yêu cầu của các bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa.

Nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Tấn C, Huỳnh Minh Ngh, Nguyễn Văn T và Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, của người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 11/2019 đến tháng 01/2020 tại địa bàn các phường Uyên Hưng, phường Khánh Bình, phường Tân Hiệp và phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương các bị cáo Huỳnh Tấn C, Huỳnh Minh Ngh, Nguyễn Văn T, Trần Văn H và Nguyễn Duy Ph1 đã lén lút thực hiện hành chiếm đoạt: 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu đen vàng, biển số 61U2-1031 của ông Nguyễn Văn H1, 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ, biển số 61C1-570.45 của ông Huỳnh Văn Đ, 01 xe mô tô nhãn hiệu ZINDA, biển số 36N7 – 6481, số khung: M6H155000, số máy: FMH00155000 của ông Trần Đ, 01 xe mô tô nhãn xe mô tô, biển số 83PT-180.95, số khung: RR6DCB2UMET304860, số máy: VZS139FMB304860 của bà Nguyễn Thị Cẩm H2 và 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Dream, không rõ số khung, số máy của ông Trần Minh Phương với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 29.120.000 đồng (*Hai mươi chín triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*). Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây tâm lý nghi ngờ, mất lòng tin lẫn nhau trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lấn lút để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên đã cố ý thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo C phạm tội với vai trò khởi xướng và thực hành tích cực; tiếp đến là bị cáo Ngh; các bị cáo còn lại phạm tội với vai trò thực hành tích cực.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Huỳnh Tấn C và Huỳnh Minh Ngh phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, cần xử phạt các bị cáo Huỳnh Minh Ngh, Nguyễn Văn T và Trần Văn H hình phạt cao hơn mức hình phạt kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa để tăng tính răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Nguyễn Văn H1 yêu cầu bị cáo Huỳnh Tấn C và bị cáo Trần Văn H bồi thường số tiền 11.550.000 đồng; ông Trần Đ yêu cầu bị cáo Huỳnh Tấn C và bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 2.450.000 đồng; bà Nguyễn Thị Cẩm H2 yêu cầu bồi thường số tiền 1.220.000 đồng; ông Huỳnh Văn Đ yêu cầu bồi thường số tiền 12.800.000 đồng và ông Trần Minh Ph2 yêu cầu bồi thường số tiền 1.100.000 đồng. Các bị cáo C, H, Nghĩa và Tài đồng ý bồi thường cho các bị hại do hành vi trộm cắp tài sản của từng bị cáo gây ra như yêu cầu của các bị hại. Đây là ý chí tự nguyện của các bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 ống điều hình chữ L, 01 thanh sắt dẹp dài khoảng 07 cm, 01 cây kìm cắt có chữ Goodman đây là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với xe mô tô biển số 83PT – 180.95, số máy: VZS139FMB304860, số khung: RR6DCB24MET304860 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Cẩm H2 nên trả lại cho bà H2.

+ Đối với xe mô tô không biển số, số máy: 6K-201594, số khung: 7H-001604, qua tra cứu tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương xác định người đứng tên chủ sở hữu là ông Lê Q, hiện tại ông Lê Q không có mặt tại địa phương. Phòng PC01 Công an tỉnh Bình Dương không có thông tin trong dữ liệu xe máy vật chứng, bị cáo Huỳnh Tấn C và Huỳnh Minh Ngh sử dụng làm phương tiện đi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Đối với Nguyễn Duy Ph1 (sinh ngày 24/5/2004) do thời điểm phạm tội Phương chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Tân Uyên không đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự, là có căn cứ.

[11] Đối với các đối tượng có hành vi mua xe mô tô mà các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiếp tục điều tra xác minh và xử lý sau, là phù hợp.

[12] Đối với bà Lê Thị H (sinh năm 1995, thường trú: Thôn 10, thị trấn Ea Súp, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk) là quản lý nhà nghỉ Thảo Nguyên, việc Huỳnh Tấn C cùng đồng phạm thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô của các bị hại và sử dụng ma túy tại nhà nghỉ Thảo Nguyên, bà H không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không đề nghị xử lý trách nhiệm là phù hợp.

[13] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo C, T, H và Ngh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã ra Quyết định xử phạt hành chính, là phù hợp.

[14] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội, bị kết án và phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Tấn C, Huỳnh Minh Ngh, Trần Văn H và Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Huỳnh Tấn C 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2020.

- Bị cáo Huỳnh Minh Ngh 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2020.

2.2 Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 587 và 589 Bộ luật Dân sự,

3.1 Buộc các bị cáo Huỳnh Tấn C và Trần Văn H phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn Hai số tiền 11.550.000 đồng (*Mười một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

3.2 Buộc các bị cáo Huỳnh Tấn C và Nguyễn Văn T phải liên đới bồi thường cho ông Trần Đ số tiền 2.450.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

3.3 Buộc các bị cáo Huỳnh Tấn C và Huỳnh Minh Ngh phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Cẩm H2 số tiền 1.220.000 đồng (*Một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*).

3.4 Buộc các bị cáo Huỳnh Tấn C và Huỳnh Minh Ngh phải liên đới bồi thường cho ông Huỳnh Văn Đ số tiền 12.800.000 đồng (*Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng*).

3.5 Buộc các bị cáo Huỳnh Tấn C và ông Nguyễn Duy Ph1 phải liên đới bồi thường cho ông Trần Minh Ph2 số tiền 1.100.000 đồng (*Một triệu một trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 ống điều bằng kim loại hình chữ L; 01 thanh sắt lục giác một đầu dẹp dài khoảng 07 cm; 01 cây kim cắt có chữ Goodman.

+ Trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm H2 01 xe mô tô kiểu Sirius (Halim) không biển số, màu đỏ - đen - bạc, số máy: VZS139FMB304860, số khung: RR6DCB2UMET304860, xe không bửng trái, không kính chiếu hậu, không hộp

xích, không ổ khóa điện, tay thắng bị gãy, dàn áo nhựa bị bể, không kiểm tra máy.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô kiểu Sirius (KeeWay) không biển số, màu đen, số máy: 6K201594, số khung: 7H001604, xe không bửng, không kính chiếu hậu, không hộp xích, dàn áo nhựa bị bể, không kiểm tra máy.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Huỳnh Tấn C, Huỳnh Minh Ngh, Trần Văn H và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Huỳnh Tấn C và Trần Văn H liên đới chịu 577.500 đồng, buộc bị cáo Huỳnh Tấn C và Nguyễn Văn T liên đới chịu 300.000 đồng, buộc bị cáo Huỳnh Tấn C và Huỳnh Minh Ngh liên đới chịu 696.000 đồng, buộc bị cáo Huỳnh Tấn C và ông Nguyễn Duy Ph1 liên đới chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người giám hộ cho người có quyền lợi-nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (03);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01) (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp

